TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**KHOA TÂM LÝ- GIÁO DỤC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ VẬN HÀNH QMS ISO 9001:2015**

Từ ngày 05/08/2021 đến ngày 9/6/2022

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Kết quả quản lý, tổ chức vận hành, áp dụng QMS ISO 9001:2015**

**1.1. Kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng trường**

Đơn vị đã góp phần thực hiện mục tiêu chất lượng của Nhà trường như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Nội dung** | **Minh chứng** | **Tỷ lệ %**  **Khoa đạt được** | **Tỷ lệ chung các MT** |
| 1 | Tuyển sinh năm 2022 đạt 100% chỉ tiêu theo kế hoạch. | DS trúng tuyển | 100% | 100% |
| 2 | 100% Chương trình đào tạo được rà soát, điều chỉnh và đối sánh với các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế đúng quy định, trong đó ít nhất 30% được tham khảo, vận dụng chương trình đào tạo tiên tiến của trường đại học trong nước hoặc quốc tế; 08 Chương trình đào tạo được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng | - Kế hoạch rà soát, điều chỉnh CTĐT theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp  - BC kết quả rà soát  - CTĐT được điều chỉnh sau rà soát.  - Chương trình đào tạo được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng | 100% | 100% |
| 3 | 3.1  Được giao mới ít nhất 02 nhiệm vụ Khoa học - Công nghệ cấp Quốc gia hoặc tương đương, 8 đề tài, dự án cấp tỉnh và tương đương | - Danh mục đề tài đã được phê duyệt. | 0% | 25% |
| 3.2  Có ít nhất 65 bài báo khoa học của cán bộ giảng viên được đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Web of science, Scopus; đạt tỉ lệ 0,9 bài báo quy đổi/giảng viên/năm học; có thêm 01 ngành của Tạp chí khoa học Trường Đại học Hồng Đức được Hồi đồng giáo sư Nhà nước tính điểm công trình | - Danh sách bài báo khoa học của cán bộ giảng viên được đăng trên tạp chí quốc tế | 75% |
|  | 3.3.  Có ít nhất 10 tài liệu dạy học do giáo viên Nhà trường biên soạn được xuất bản | - Tài liệu dạy học đã được biên soạn | 0% |
| 4 | 4.1  Thực hiện được ít nhất: 01 chương trình hợp tác đào taọ, trao đổi giảng viên, sinh viên với trường đại học nước ngoài; 03 chương trình chuyên gia tham gia đào tạo ngành sư phạm Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh và Sư phạm Ngữ văn chất lượng cao. | - Kế hoạch chương trình hợp tác đào taọ, trao đổi giảng viên, sinh viên với trường đại học nước ngoài | 0% | 12,5% |
| 4.2.  Tuyển sinh được ít nhất 40 lưu học sinh Lào | - Danh sách lưu học sinh Lào | 25% |
| 5 | Cử ít nhất 10 giảng viên đi học nghiên cứu sinh | - Danh sách giảng viên đi học nghiên cứu sinh | 20% | 20% |
| 6 | 6.1.  Có ít nhất 70 % sinh viên chính quy tốt nghiệp trước và đúng thời gian theo chương trình đào tạo. | - Thống kê số sinh viên chính quy tốt nghiệp. | 0% | 0% |
|  | 6.2.  Trên 90% Sv hệ chính quy được đánh gía kết quả rèn luyện đạt loại Khá trở lên; tổ chức được ít nhất 10 hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp; tổ chức ký kết các Chương trình hợp tác và tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp với ít nhất 05 đơn vị sử dụng lao động; tỉ lệ Sv có việc làm sau 1 năm tốt nghiệp đạt 90% trở lên, trong đó có hơn 60% Sv có việc làm đúng ngành đào tạo | - - Tổng hợp kết quả học tập của SV theo từng kỳ học của các lớp.  - Phân loại học tập rèn luyện của SV theo từng học kỳ.  - Báo cáo tổ chức ký kết các chương trình hợp tác và tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp | 100% | 100% |
| 7 | Đảm bảo ít nhất 90% giáo trình, tài liệu đáp ứng yêu cầu tài liệu dạy học cho các học phần thuộc chương trình đào tạo của Nhà trường | - Giáo trình, tài liệu đã được biên soạn. | 0% | 0% |
| 8 | 100% máy móc, thiết bị được kiểm soát định kỳ 3 tháng/lần theo kế hoạch; trong đó có trên 75% máy móc, thiết bị đạt tiêu chuẩn phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. | - Kế hoạch kiểm tra máy móc, thiết bị và báo cáo tiến độ thực hiện việc kiểm soát máy móc, thiết bị đạt tiêu chuẩn phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học | 100% | 100% |
| 9 | 100% đơn vị trực thuộc, đoàn thể cấp trường tổ chức nhận diện rủi ro của ít nhất 03 nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch ngăn ngừa kết quả không mong đợi; tổ chức đánh giá nội bộ 01 lần/ năm và khắc phục lỗi đúng thời gian quy định. | - Bảng nhận diện rủi ro.  - Quy trình ngăn ngừa rủi ro. | 100% | 100% |
|  | **Tổng % chung** | | | **61,9%** |

**1.2. Kết quả xây dựng bộ tài liệu**

1/ Chức năng nhiệm vụ của từng chức danh: Các chức danh trong đơn vị đã có đủ.

2/ Mục tiêu và KH thực hiện MTCL: KH thực hiện MTCL đã phù hợp với MTCL

3/ Các quy trình, hướng dẫn công việc thực hiện MTCL: Khoa thực hiện các quy trình dùng chung phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Ngoài ra, xây dựng được 7 quy trình với 22 biểu mẫu.

**1.3. Kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng đơn vị**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Nội dung** | **Minh chứng** | **Tỷ lệ %**  **Khoa đạt được** | **Tỷ lệ chung các MT** |
| 1 | Tuyển sinh đào tạo đại học đạt 80%, thạc sĩ đạt 100% theo kế hoạch. | DS trúng tuyển | - 40%TS ĐH  -180%TS thạc sĩ | 110% |
| 2 | 2.1.  Chỉnh sửa chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý giáo dục | - Kế hoạch chỉnh sửa chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý giáo dục - BC kết quả chỉnh sửa | 90% | 90% |
| 2.2.  100% đề cương chi tiết học phần được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật đúng quy định | - Kế hoạch rà soát, điều chỉnh ĐCCTHP phù hợp với CTĐT  - BC kết quả rà soát ở BM, khoa  - ĐCCTHP được điều chỉnh sau rà soát | 90% |
| 3 | Đảm bảo ít nhất 60% giáo trình, tài liệu đáp ứng yêu cầu dạy học cho các học phần thuộc chương trình đào tạo do bộ môn, khoa quản lý | - Tài liệu được xuất bản | 80% | 80% |
| 4 | 4.1. Có 100% giảng viên hoàn thành định mức giảng dạy và nhiệm vụ NCKH | - Danh sách tổng hợp giờ khoa học | 100% | 96,6% |
| 4.2. Khoa được giao mới 02 nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở | - DS đề tài đã được phê duyệt  - Đề tài thực hiện đúng tiến độ | 100% |
| 4.3. Có ít nhất 12 bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, trong đó có 1 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế | - Danh mục các bài báo chuyên ngành được công bố trên các tạp chí chuyên ngành. | 90% |
| 5 | 5.1  100% bài giảng, hồ sơ lên lớp được kiểm soát, phê duyệt trước khi giảng dạy đúng quy định | - Bài giảng đã được phê duyệt | 100% | 100% |
| 5.2  100% giảng viên giảng dạy theo phương pháp tích cực | - DS GV đăng ký | 100% |
| 5.3. 100% giảng viên có báo cáo chuyên đề, học thuật. | - Danh sách giảng viên báo cáo chuyên đề | 100% |
| 6 | 6.1  Phấn đấu có 100% sinh viên được đánh giá kết quả rèn luyện đạt mức tốt, trong đó có 25% sinh viên xếp loại rèn luyện đạt xuất sắc; Có 100% học viên tốt nghiệp đúng thời gian theo CTĐT | - Tổng hợp kết quả học tập của SV theo từng kỳ học của các lớp.  - Phân loại học tập rèn luyện của SV theo từng học kỳ. | 87,5% | 93,75% |
| 6.2.  70% sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm. | - Báo cáo tổng hợp về kết quả việc làm của Sv chính quy sau khi tốt nghiệp | 100% |
| 7 | Khảo sát mức độ hài lòng của cán bộ giảng viên, nhân viên đối với lãnh đạo khoa về công tác quản lý, của người học đối với giảng viên giảng dạy đạt từ 85% trở lên. | - Kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng  - Bảng báo cáo tổng hợp mức độ hài lòng | 100% | 100% |
| 8 | 100% CBVC-LĐ của đơn vị cam kết thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; Tổ chức nhận diện và hoàn thành bảng nhận diện rủi ro theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; 100% nhiệm vụ có mức rủi ro cao đều được xây dựng kế hoạch hoặc quy trình ngăn ngừa; 100% nội dung chưa phù hợp trong hệ thống được khắc phục kịp thời sau đánh giá. | - Biên bản ký cam kết  - Biên bản đánh giá nội bộ  - Bảng nhận diện rủi ro  - Quy trình ngăn ngừa rủi ro | 100% | 100% |
|  | **Tổng % chung** | | | **96,29%** |

**2. Kết quả nhận diện rủi ro và xây dựng kế hoạch/quy trình ngăn ngừa rủi ro**

***2.1. Kết quả nhận diện rủi ro***

*- Tuyển sinh đại học chưa đạt so với chỉ tiêu đề ra*

*- Các hoạt động đoàn thể của SV gặp khó khăn do số lượng SV ít*

***2.2. Kế hoạch/ quy trình ngăn ngừa rủi ro***

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tuyển sinh của khoa và Nhà trường trên mọi hình thức như trang web, mạng xã hội, tuyên truyền tuyển sinh tại các trường phổ thông, …bên cạnh đó cũng không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo khoa.

- Tăng cường động viên, khen thưởng kịp thời nhằm kích thích SV tham gia tích cực hơn trong các hoạt động phong trào của khoa và nhà trường.

- Tổ chức đa dạng các loại hình hoạt động phong trào để thu hút SV.

- Tăng cường phối kết hợp với khoa bạn để tổ chức các hoạt động phong trào.

**3. Kết quả thực hiện kế hoạch khắc phục các lỗi sau đánh giá nội bộ**

**II. TỒN TẠI VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

*\* Tỷ lệ: - Làm theo cái đã viết:*

*- Viết lại cái đã làm:*

*\* Hồ sơ đề nghị chỉnh sửa: ........................................................................................*

*...............................................................................................................................................*

*\* Ý kiến khác:*

*Thanh Hoá, ngày 9 tháng 06 năm 2022*

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ CÁN BỘ KSTL**

**Lê Thị Thu Hà Lê Thị Lan**